

Bản án số: 03/2025/HS-PT
Ngày: 17-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn Q.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo: LÊ VĂN Q, sinh năm 1995 tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ tạm trú: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X, sinh năm 1945 và bà Lê Thị C, sinh năm 1951; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 01/5/2023, Lê Văn Q có giấy phép lái xe hạng A3 và không sử dụng rượu bia, chất kích thích điều khiển xe mô tô biển số: 38P1-593.09 lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô (làn giữa trên chiều đường có 03 làn đường) của đường Quốc lộ 14 theo hướng thành phố Đ đi thị xã C. Khi đi đến Km 968+100, nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 với đường P, đèn tín hiệu giao

thông đang ở trạng thái đèn đỏ, đèn phụ mũi tên cho phép xe máy đi thẳng và rẽ trái, do không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 93P1-978.39 ở phía trước trong khu vực giao lộ do chị Phạm Thị Ánh N điều khiển đang di chuyển từ lề phải sang lề trái theo hướng thành phố Đ đi thị xã C, có bật đèn tín hiệu bên trái. Hậu quả, chị N và Q bị thương tích và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 21 giờ 05 phút ngày 01/5/2023, xác định như sau:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào hồi 19 giờ 15 phút ngày 01/5/2023 tại KM968+100, QL 14 thuộc khu phố D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Quá trình cấp cứu người bị nạn, các phương tiện lưu thông có ảnh hưởng đến hiện trường.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường đôi, có dải phân cách cứng ở giữa, phân chia thành 2 chiều xe chạy riêng biệt. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa, bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất thuộc chiều đường từ Đ đi C, có bề rộng mặt đường là 15,1m được chia thành 3 làn đường xe chạy (theo thứ tự từ dải phân cách cứng vào trong mép nhựa bên phải theo hướng Đ - C); làn đường số 1 rộng 4,25m; làn đường số 2 rộng 3,35m; làn đường số 3 rộng 6,5m. Làn đường số 1 và số 2 được phân chia bởi vạch sơn trắng không liên tục, làn đường số 2 và số 3 được phân chia bởi vạch sơn trắng đôi liên tục, khoảng cách giữa hai mép ngoài vạch là 1,0m, có vỉa hè rộng 6,0m và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng được lắp đặt trên dải phân cách giữa.

Việc đánh số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết; việc xác định điểm mốc và mép đường chuẩn như sau:

- Vết cày được đánh số 1 và số 2.
- Xe mô tô biển số 93P1 – 978.39 được đánh số 3.
- Xe mô tô biển số 38P1 – 593.09 được đánh số 4.
- Vết máu được đánh số 5.
- Chọn trụ đèn tín hiệu giao thông bên phải QL 14 làm điểm mốc.
- Chọn mép đường nhựa bên phải QL14 theo hướng Đ - C làm mép đường chuẩn. Điểm mốc đến mép đường chuẩn là 2,1 mét.

Sau tai nạn hiện trường để lại dấu vết sau:

- Vết cày 1 có chiều dài 9,8m, có chiều rộng 0,01m không liên tục trong khu vực giao lộ, có chiều hướng từ Đ đi C. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 8,6m, cách vạch dừng xe là 10m, cách đầu vết cày 2 là 0,7m, cách điểm mốc là 13,25m. Cuối vết cày là mặt cạnh trong bản đạp phanh sau của xe 4 (xe mô tô biển số 38P1 – 593.09) tiếp xúc với mặt đường.

- Vết cày 2 có chiều dài 5,6m, có chiều rộng 0,01m không liên tục trong khu vực giao lộ, có chiều hướng từ Đ đi C chệch về mép đường chuẩn. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 8,4m. Cuối vết cày là mặt cạnh ngoài cần đạp chân

chống của xe mô tô biển số 93P1 – 978.39 tiếp xúc với mặt đường.

- Xe mô tô biển số 93P1 – 978.39 (3) nằm bên phải đường, trong khu vực giao lộ, ngã sang trái, đầu xe hướng về thành phố Đ, chệch ra dải phân cách giữa, đuôi xe hướng về thị xã C, chệch vào mép đường chuẩn. Từ đầu tâm trục bánh xe trước bên trái đến tâm trục bánh xe trước xe mô tô biển số 38P1 – 593.09 là 4,0m, đến điểm mốc 16,4m. Từ đầu tâm trục bánh sau bên phải đến mép đường chuẩn là 6,85m, đến đầu tâm trục bánh sau bên trái xe mô tô biển số 38P1 – 593.09 là 4,05m.

- Xe mô tô biển số 38P1 – 593.09 (4) nằm bên phải đường, trong khu vực giao lộ, ngã sang phải, đầu xe hướng về thành phố Đ, chệch ra dải phân cách giữa, đuôi xe hướng về thị xã C, chệch vào mép đường chuẩn. Từ đầu tâm trục bánh xe trước bên trái đến mép đường chuẩn là 8,85m, đến tâm vết máu là 1,5m. Từ đầu tâm trục bánh sau bên trái đến mép đường chuẩn là 8,3m.

- Vết máu (5) dạng nhỏ giọt, có kích thước (0,6x0,4)m nằm bên phải đường, trong khu vực giao lộ, tâm vết máu đến mép đường chuẩn là 9,45m.

Biên bản dựng lại hiện trường ngày 07/7/2023 thể hiện vị trí của xe mô tô biển số 38P1 – 593.09 và xe 93P1 – 978.39 sau tai nạn đều không thay đổi (bút lục 63-72).

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 253/KLTTCT-TTPY ngày 20/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị Ánh N tại thời điểm giám định là 67%.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 183/KLTTCT-TTPY ngày 15/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn Q tại thời điểm giám định là 13%.

Kết luận giám định số 55/KL-KTHS-NTT ngày 15/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Không đủ cơ sở để xác định tập tin gửi giám định ký hiệu A có bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung nên không tiến hành giám định tốc độ của xe mô tô biển số 38P1 – 593.09 do Lê Văn Q điều khiển.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật: 01 xe mô tô biển số 93P1 – 978.39, nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 38P1 – 593.09, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen; 01 giấy phép lái xe hạng A3, số 790228151984 mang tên Lê Văn Q; 01 túi niêm phong chứa đĩa CD ghi hình vụ tai nạn giao thông ngày 01/5/2023 tại đường QL14.

Việc xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại 01 xe mô tô biển số 93P1 – 978.39 và xe mô tô biển số 38P1 – 593.09 cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với giấy phép lái xe và 01 đĩa CD chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2024, bị cáo Lê Văn Q có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Q theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định. Xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nhau, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 01/5/2023, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 38P1 – 593.09 có giấy phép lái xe hạng A3 và không sử dụng rượu, bia, chất kích thích lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ thành phố Đ đi thị xã C; khi đến khu vực giao nhau với đường P thuộc khu phố D, phường T, thành phố Đ, Q điều khiển cho xe đi ở làn đường dành cho xe ô tô và không chú ý quan sát phía trước nên va chạm với xe mô tô biển số 93P1 – 978.39 do bà Phạm Thị Ánh N đang điều khiển di chuyển từ lề phải sang lề trái theo hướng thành phố Đ đi thị xã C, bà N có bật đèn tín hiệu bên trái trong khu vực giao lộ gây tai nạn giao thông. Hậu quả, bà N bị tổn thương sức khỏe với tỷ lệ 67%. Hành vi của Lê Văn Q đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và gây tổn thương sức khỏe với tỷ lệ 67% cho bà N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm

2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi xảy ra vụ án và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình của bị hại; bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được cấp sơ thẩm xem xét. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có bổ ruột là người có công cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ mới đối với bị cáo được áp dụng bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo về địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Q

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt bị cáo Lê Văn Q.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (17/02/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Q không phải chịu

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- CQ CSĐT – CA thành phố Đ;
- CQ THAHS – CA thành phố Đ;
- UBND phường Tân Xuân;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (13)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoà

